سورة الغاشية

SURAH AL-GHASHIYAH

(HIỆN TƯỢNG BAO TRÙM) (88) *Mặc khải tại Makkah*

◈. Xướng đọc Surah Al-A'la và Surah Al-Ghashiyah trong Lễ Nguyện Solah Jum'at:

- Ông An-Nu`man bin Bashir (ﷺ) thuật lại rằng Thiên sứ của Allah (ﷺ) thường đọc Surah Al-A'la và Surah Al-Ghashiyah trong Lễ nguyện Solah Jum'at và Solah Eid.
- Imam Malik ghi chép lại rằng ông Ad-Dahhak bin Qays (ﷺ) đã hỏi ông An-Nu`man bin Bashir (ﷺ) như sau: *"Surah nào khác nữa mà Thiên sứ của Allah (ﷺ) đã xướng đọc trong lễ nguyện Solah Jum'at cùng với Surah Al-Jumu'ah."*
- Ông An-Nu`man (ﷺ) đáp như sau: **"Surah Al-Ghashiyah."**
- Imam Abu Dawud, Imam An-Nasa'i, Imam Muslim và Imam Ibn Majah cũng đã ghi chép lại Hadith này.

Nhân danh Allah Đấng Rất mực Độ lượng, Đấng Rất mực Khoan dung.

هَلْ أَتَاكَ حَدِيثُ الْغَاشِيَةِ (١)

1- Ngươi có (nghe) câu chuyện về hiện tượng bao trùm hay chưa?

وُجُوهٌ يَوْمَئِذٍ خَاشِعَةٌ (٢)

2- Vào Ngày đó, gương mặt (của một số người) sẽ sa sầm.

عَامِلَةٌ نَاصِبَةٌ (٣)

3- Cực nhọc, rũ rượi.

تَصْلَى نَارًا حَامِيَةً (٤)

4- Sẽ đi vào trong Lửa cháy bùng,

تُسْقَى مِنْ عَيْنٍ آنِيَةٍ (٥)

5- Sẽ được cho uống nước (sôi) múc từ một ngọn suối nóng bỏng,

لَيْسَ لَهُمْ طَعَامٌ إِلَّا مِنْ ضَرِيعٍ (٦)

6- Không có thức ăn nào cho họ dùng ngoài loại cây đắng gai góc

لَا يُسْمِنُ وَلَا يُغْنِي مِنْ جُوعٍ (٧)

7- Không dinh dưỡng cũng không làm họ hết đói.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى: ﴿ **هَلْ أَتَاكَ حَدِيثُ الْغَاشِيَةِ (١)** ﴾

﴿ 1- Ngươi có (nghe) câu chuyện về hiện tượng bao trùm hay chưa? ﴾ Ngày Phán Xét và những gì sẽ xảy đến với cư dân của Hỏa Ngục vào Ngày đó.

- Ông Ibn `Abbas, ông Qatadah và ông Ibn Zayd (ﷺ) nói rằng: "**الْغَاشِيَةِ – Al-Ghashiyah** là một trong những tên gọi của Ngày Phán Xét."

Nó được gọi là **Al-Ghashiyah** do bởi nó sẽ chôn vùi và bao trùm tất cả cư dân của Hỏa Ngục. Sau đó, Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى: ﴿ **وُجُوهٌ يَوْمَئِذٍ خَاشِعَةٌ (٢)** ﴾

﴿ 2- Vào Ngày đó, gương mặt (của một số người) sẽ sa sầm. ﴾

- Ông Qatadah nói rằng: *"Nó có nghĩa là chúng sẽ bị làm nhục."*
- Ông Ibn `Abbas (ﷺ) nói rằng: *"Vào Ngày đó chúng sẽ trở nên vô cùng khiếp sợ, nhưng điều này sẽ chẳng giúp ích gì được cho chúng cả."*

Allah (ﷻ) đã phán tiếp:

قَالَ اللهُ تَعَالَى: ﴿ **عَامِلَةٌ نَاصِبَةٌ (٣)** ﴾

﴿ 3- Cực nhọc, rũ rượi. ﴾ Có nghĩa rằng vào Ngày đó chúng làm rất nhiều việc và trở nên kiệt sức, nhưng chúng vẫn phải bị quăng vào Lửa ngọn nóng rực vào Ngày Phán Xét.

- Ông Al-Hafiz Abu Bakr Al-Burqani thuật lại từ ông Abu `Imran Al-Jawni (ﷺ) rằng: "Ông Umar bin Al-Khattab (ﷺ) đi ngang qua tu viện của một thầy tu Phật giáo, và ông Umar (ﷺ) đã nói với y như sau: *'Này hỡi thầy tu!'*

Thầy tu bước ra ngoài khi nghe tiếng gọi, và ông Umar (ﷺ) nhìn vào y rồi khóc. Thấy thế thầy tu đã hỏi ông Umar (ﷺ) như sau: *'Thưa Lãnh tụ của những người tin tưởng! Tại sao ông lại khóc?'*

Ông Umar (ﷺ) đáp: *'Ta nhớ đến Lời phán* ﴿ عَامِلَةٌ نَاصِبَةٌ **– Cực nhọc, rũ rượi.** ﴾ *trong Kinh Sách của Ngài* (ﷻ)

Và;

قَالَ اللهُ تَعَالَى: ﴿ تَصْلَىٰ نَارًا حَامِيَةً (٤) ﴾

﴿ 4- Sẽ đi vào trong Lửa cháy bùng, ﴾ Lời phán này đã làm cho ta (ông Umar) khóc."

- Imam Al-Bukhari ghi chép lại từ ông Ibn `Abbas (ﷺ) rằng ông Ibn `Abbas (ﷺ) đã nói về Lời phán ﴿ عَامِلَةٌ نَاصِبَةٌ **– Cực nhọc, rũ rượi** ﴾ như sau: *" Đó là Allah* (ﷻ) *phán về những người Thiên chúa giáo."*
- Ông Ikrimah và ông As-Suddi (ﷺ) đã nói như sau: *"Chúng lao động cực nhọc ở đời sống trần tục trong sự bất tuân; và rũ rượi trong Hỏa Ngục do vật vả đau khổ và mang kiếp đọa đày."*
- Ông Ibn `Abbas, ông Al-Hasan và ông Qatadah (ﷺ) đã nói về Lời Phán của Allah ﴿ تَصْلَىٰ نَارًا حَامِيَةً **– Sẽ đi vào trong Lửa cháy bùng,** ﴾ như sau: *"Ngọn lửa cháy bùng cực nóng."*

  Allah (ﷻ) đã phán tiếp:

قَالَ اللهُ تَعَالَى: ﴿ تُسْقَىٰ مِنْ عَيْنٍ آنِيَةٍ (٥) ﴾

﴿ 5- Sẽ được cho uống nước (sôi) múc từ một ngọn suối nóng bỏng, ﴾

- Ông Ibn `Abbas, ông Mujahid, ông Al-Hasan và ông As-Suddi (ﷺ) nói rằng: *"Độ nóng của Lửa ngọn trong Hỏa Ngục đạt đến mức tối đa và nước uống trong đó cực sôi."*

  Allah (ﷻ) đã phán:

قَالَ اللهُ تَعَالَى: ﴿ لَيْسَ لَهُمْ طَعَامٌ إِلَّا مِنْ ضَرِيعٍ (٦) ﴾

﴿ 6- Không có thức ăn nào cho họ dùng ngoài loại cây đắng gai góc ﴾

- Ông Ali bin Abi Talhah (ﷺ) thuật lại rằng ông Ibn `Abbas (ﷺ) đã nói như sau: *"Đó là một loại cây trong Hỏa Ngục."*
- Ông Ibn `Abbas, ông Mujahid, ông Ikrimah, ông Abu Al-Jawza' và ông Qatadah (ﷺ) nói rằng: "ضَرِيعٍ – **Dari`**; *là một loại cây gọi là* **Ash-Shibriq**."
- Ông Qatadah nói rằng: *"Người Quraysh gọi nó là* ***Ash-Shabraq*** *vào mùa xuân, và* ***Ad-Dari`*** *vào mùa hè."*
- Ông Ikrimah (ﷺ) thì nói như sau: *"Đó là một loại cây đắng gai góc vươn xuống mặt đất."*

- Imam Al-Bukhari thuật lại rằng ông Mujahid (ﷺ) đã nói như sau: "**Ad-Dari`** *là một loại cây được gọi là* **Ash-Shibriq**. *Người dân* ***Hijaz*** *gọi nó là* **Ad-Dari`** *khi trời khô héo và nó rất độc hại."*
- Ông Ma`mar thuật lại rằng ông Qatadah (ﷺ) đã nói về Lời phán của Allah ﴿ لَيْسَ لَهُمْ طَعَامٌ إِلَّا مِنْ ضَرِيعٍ **– Không có thức ăn nào cho họ dùng ngoài loại cây đắng gai góc** ﴾ như sau: "*Đó là* **Ash-Shibriq**. *Khi trời khô héo thì nó được gọi là* **Ad-Dari`**."
- Ông Sa`id (ﷺ) thuật lại rằng ông Qatadah (ﷺ) đã có nói về Lời phán của Allah ﴿ لَيْسَ لَهُمْ طَعَامٌ إِلَّا مِنْ ضَرِيعٍ **– Không có thức ăn nào cho họ dùng ngoài loại cây đắng gai góc** ﴾ như sau: *"Đó là một loại cây tồi tệ nhất, và là loại thực phẩm đáng kinh tởm nhất."*

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى: ﴿ لَا يُسْمِنُ وَلَا يُغْنِي مِنْ جُوعٍ (٧) ﴾

﴿ **7- Không dinh dưỡng cũng không làm họ hết đói.** ﴾ Có nghĩa là không một ai muốn ăn nó cả, và nó cũng không làm cho ai hết đói cả.

وُجُوهٌ يَوْمَئِذٍ نَاعِمَةٌ (٨)

8- Vào Ngày đó, gương mặt (của một số người) sẽ hân hoan,

لِسَعْيِهَا رَاضِيَةٌ (٩)

9- Mãn nguyện với nỗ lực của mình.

فِي جَنَّةٍ عَالِيَةٍ (١٠)

10- Trong một ngôi Vườn cao đẹp.

لَا تَسْمَعُ فِيهَا لَاغِيَةً (١١)

11- Mà họ sẽ không nghe một lời nhảm nhí nào;

فِيهَا عَيْنٌ جَارِيَةٌ (١٢)

12- Bên trong có suối nước chảy,

فِيهَا سُرُرٌ مَرْفُوعَةٌ (١٣)

13- Có bệ ngồi cao,

وَأَكْوَابٌ مَوْضُوعَةٌ (١٤)

14- Có cốc nước giải khát dọn sẵn.

وَنَمَارِقُ مَصْفُوفَةٌ (١٥)

15- Có gối tựa sắp thành hàng,

وَزَرَابِيُّ مَبْثُوثَةٌ (١٦)

16- Có thảm trải xinh đẹp.

◈. Hoàn Cảnh Và Địa Vị Của Cư Dân Của Thiên Đàng Vào Ngày Phán Xét:

Sau khi đề cập đến hoàn cảnh cũng những kẻ khốn khổ thì Allah (ﷻ) chuyển phần thảo luận để đề cập đến những người hạnh phúc. Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى: ﴿ وُجُوهٌ يَوْمَئِذٍ ... ﴾

﴿ Vào Ngày đó, gương mặt (của một số người) ... ﴾ Có nghĩa là vào Ngày Phán Xét.

Và Ngài (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى: ﴿ ... نَاعِمَةٌ (٨) ﴾

﴿ 8- ... sẽ hân hoan, ﴾ Sự hân hoan, vui sướng sẽ được thể hiện rõ trên khuôn mặt của họ. Điều này chỉ xảy ra do bởi sự nỗ lực phấn đấu của họ.

Allah (ﷻ) đã phán tiếp:

قَالَ اللهُ تَعَالَى: ﴿ لِسَعْيِهَا رَاضِيَةٌ (٩) ﴾

﴿ 9- Mãn nguyện với nỗ lực của mình. ﴾

- Ông Sufyan (ﷺ) nói rằng: *"Họ sẽ thấy hài lòng, và vui sướng với những việc làm của họ."*

Sau đó, Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى: ﴿ فِي جَنَّةٍ عَالِيَةٍ (١٠) ﴾

﴿ 10- Trong một ngôi Vườn cao đẹp. ﴾ Có nghĩa là nơi ở của họ thì rất là cao rộng, rực rỡ và an toàn.

Allah (ﷻ) đã phán:

قَالَ اللهُ تَعَالَى: ﴿ لَا تَسْمَعُ فِيهَا لَاغِيَةً (١١) ﴾

﴿ 11- Mà họ sẽ không nghe một lời nhảm nhí nào; ﴾

Trong Thiên Đàng họ sẽ không nghe bất kỳ một lời nói nhảm nhí và vô bổ nào cả. Ngược lại, họ chỉ nghe lời chúc tụng bình an mà thôi. Như, Allah (ﷻ) đã phán trong Surah Maryam như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى: ﴿ لَا يَسْمَعُونَ فِيهَا لَغْوًا إِلَّا سَلَامًا وَلَهُمْ رِزْقُهُمْ فِيهَا بُكْرَةً وَعَشِيًّا ﴾ سورة مريم : ٦٢

﴿ **Trong đó, họ sẽ không nghe thấy một lời tầm phào nào mà chỉ nghe lời chúc tụng 'Bằng an'. Trong đó họ sẽ được cung phụng đầy đủ vào buổi sáng và buổi tối.** ﴾ *[Surah Maryam: 62]*

Và;

قَالَ اللهُ تَعَالَى: ﴿ يَتَنَازَعُونَ فِيهَا كَأْسًا لَا لَغْوٌ فِيهَا وَلَا تَأْثِيمٌ ﴾ الطور : ٢٣

﴿**Trong đó (Thiên đàng), họ sẽ trao cho nhau một cái tách không chứa lời tầm phào và không tội lỗi.**﴾ *[Surah At-Tur: 23]*

Và trong Surah Al-Waqiah, Allah (ﷻ) cũng đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى: ﴿ لَا يَسْمَعُونَ فِيهَا لَغْوًا وَلَا تَأْثِيمًا (٢٥) إِلَّا قِيلًا سَلَامًا سَلَامًا (٢٦) ﴾ سورة الواقعة : ٢٥ – ٢٦

﴿ **Họ sẽ không nghe thấy trong đó những câu chuyện tầm phào và tội lỗi. Mà chỉ nghe lời chào "Salam, Salam (Bằng an, Bằng an!)".** ﴾ *[Surah Al-Waqiah: 25 – 26]*

Allah (ﷻ) đã phán tiếp trong surah Al-Ghosiyah:

قَالَ اللهُ تَعَالَى: ﴿ **فِيهَا عَيْنٌ جَارِيَةٌ (١٢)** ﴾

﴿ 12- Bên trong có suối nước chảy, ﴾ Nghĩa là các dòng suối chảy tự do.

Điều này được đề cập với mục đích là nhấn mạnh về sự dồi dào của các dòng suối chảy trong Thiên Đàng, chứ không phải là một dòng suối duy nhất. Do đó, dòng suối được đề cập trong Ayah trên là một tập hợp các dòng suối. Có nghĩa là trong Thiên Đàng có vô số các dòng suối chảy.

- Ông Ibn Abi Hatim (رضي الله عنه) ghi chép lại từ ông Abu Hurayrah (رضي الله عنه) rằng Thiên sứ Muhammad (ﷺ) đã nói như sau:

قال رسول الله صلى الله عليه وسلم: " أَنْهَارُ الْجَنَّةِ تَفَجَّرُ مِنْ تَحْتِ تِلاَلٍ أَوْ مِنْ تَحْتِ جِبَالِ الْمِسْكِ "

"Các dòng suối của Thiên Đàng được chảy ra từ dưới những quả đồi, hoặc là chảy ra từ dưới những quả núi có mùi thơm xạ hương."

Allah (ﷻ) đã phán:

قَالَ اللهُ تَعَالَى: ﴿ **فِيهَا سُرُرٌ مَرْفُوعَةٌ (١٣)** ﴾

﴿ 13- Có bệ ngồi cao, ﴾ Có nghĩa là trong Thiên Đàng có vô số các bệ ngồi cao và thú vị, cùng với trần nhà cao ngút. Trên đó, có các trinh nữ có cặp mắt to ngồi cùng với họ. Họ nói rằng bất cứ khi nào những bề tôi trung thành của Allah (ﷻ) muốn ngồi trên những cái bệ này thì chúng liền hạ thấp xuống để cho họ dễ dàng ngồi lên.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى: ﴿ **وَأَكْوَابٌ مَوْضُوعَةٌ (١٤)** ﴾

﴿ 14- Có cốc nước giải khát dọn sẵn. ﴾ Có nghĩa là các trinh nữ chuẩn bị sẵn các cốc nước giải khát để phục vụ cho những người chủ của họ là những cư dân của Thiên Đàng.
Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى: ﴿ وَنَمَارِقُ مَصْفُوفَةٌ (١٥) ﴾

﴿ 15- Có gối tựa sắp thành hàng, ﴾

- Ông Ibn `Abbas, ông Ikrimah, ông Qatadah, ông Ad-Dahhak, ông As-Suddi, ông Ath-Thawri và nhiều vị Sahabah (ﷺ) khác nói rằng: "**An-Namariq (النمارق)**, *có nghĩa là những cái gối.*"

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى: ﴿ وَزَرَابِيُّ مَبْثُوثَةٌ (١٦) ﴾

﴿ 16- Có thảm trải xinh đẹp. ﴾

- Ông Ibn `Abbas, ông Ad-Dahhak và vài vị Sahabah (ﷺ) khác đã nói rằng: "**Az-Zarabi (الزرابي)**, *có nghĩa là những tấm thảm*."

Trong Ayah này từ **Mabthuthah (مَبْثُوثَةٌ)** có nghĩa là trải ra ở đây cho những ai muốn lên ngồi trên các tấm thảm đó."

أَفَلَا يَنْظُرُونَ إِلَى الْإِبِلِ كَيْفَ خُلِقَتْ (١٧)

17- Thế họ không quan sát các con lạc đà, xem chúng đã được tạo hóa như thế nào ư?

وَإِلَى السَّمَاءِ كَيْفَ رُفِعَتْ (١٨)

18- Và bầu trời đã được nhấc cao như thế nào ư?

وَإِلَى الْجِبَالِ كَيْفَ نُصِبَتْ (١٩)

19- Và các quả núi đã được dựng đứng như thế nào ư?

وَإِلَى الْأَرْضِ كَيْفَ سُطِحَتْ (٢٠)

20- Và trái đất đã được trải rộng như thế nào ư?

فَذَكِّرْ إِنَّمَا أَنْتَ مُذَكِّرٌ (٢١)

21- Hãy nhắc nhở (họ); Ngươi chỉ là một Người Nhắc nhở;

لَسْتَ عَلَيْهِمْ بِمُسَيْطِرٍ (٢٢)

22- Chứ không phải là một vị giám đốc (độc tài) đối với họ.

إِلَّا مَنْ تَوَلَّى وَكَفَرَ (٢٣)

23- Trừ phi ai quay bỏ đi và không tin tưởng

فَيُعَذِّبُهُ اللَّهُ الْعَذَابَ الْأَكْبَرَ (٢٤)

24- Thì Allah sẽ trừng phạt y bằng một hình phạt to lớn.

إِنَّ إِلَيْنَا إِيَابَهُمْ (٢٥)

25- Quả thật, họ sẽ trở về gặp TA;

ثُمَّ إِنَّ عَلَيْنَا حِسَابَهُمْ (٢٦)

26- Rồi, TA có nhiệm vụ thanh toán họ.

❖ . Kêu Gọi Quan Sát Vào Sự Tạo Hóa Các Con Lạc Đà, Các Tầng Trời, Các Quả Núi, Và Trái Đất:

Allah (ﷻ) mệnh lệnh cho các bề tôi của Ngài (ﷻ) hãy nhìn vào các tạo vật của Ngài (ﷻ), và đó là một trong những bằng chứng rõ ràng về Quyền lực siêu phàm và Sự vĩ đại của Ngài (ﷻ).

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى: ﴿ أَفَلَا يَنْظُرُونَ إِلَى الْإِبِلِ كَيْفَ خُلِقَتْ (١٧) ﴾

((17- Thế họ không quan sát các con lạc đà, xem chúng đã được tạo hóa như thế nào ư?))

Quả thực, các con lạc đà là một sự tạo hóa đáng kinh ngạc, và cách chúng được trang hoàng thì rất là lạ lùng. Chúng là những sinh vật hiền lành, khỏe mạnh và có sức chịu đựng một cách đáng khâm phục. Chúng cho phép bản thân của chúng chịu sự hướng dẫn bởi một người yếu kém trong việc cưỡi chúng. Thịt và sữa của chúng được dùng làm thực phẩm, và lông của chúng cũng mang lại lợi ích cho con người. Chúng luôn được biết đến như những động vật phổ biến nhất trong vùng của người Ả-rập.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى:﴿ وَإِلَى السَّمَاءِ كَيْفَ رُفِعَتْ (١٨) ﴾

((18- Và bầu trời đã được nhấc cao như thế nào ư?))

- Ông Shurayh Al-Qadi (رحمه الله) đã thường nói rằng: *"Hãy đi ra ngoài cùng với chúng tôi rằng chúng ta có thể nhìn vào những con lạc đà, và xem chúng đã được tạo hóa như thế nào. Hơn nữa, chúng ta cũng hãy nhìn vào các bầu trời, và xem nó đã được nâng cao lên như thế nào."*

Có nghĩa rằng làm như thế nào mà Allah (ﷻ) đã nhấc bầu trời lên cao khỏi mặt đất và trang hoàng nó lộng lẫy và nguy nga?

Như, Allah (ﷻ) đã phán trong Surah Qaf như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى: ﴿ أَفَلَمْ يَنْظُرُوا إِلَى السَّمَاءِ فَوْقَهُمْ كَيْفَ بَنَيْنَاهَا وَزَيَّنَّاهَا وَمَا لَهَا مِنْ فُرُوجٍ ﴾ سورة ق : ٦

((Há chúng không nhìn lên bầu trời bên trên chúng xem TA đã dựng và trang hoàng nó như thế nào và không có một kẽ hở nào trong đó ư?)) *[Surah Qaf: 6]*

Sau đó, Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى: ﴿ وَإِلَى الْجِبَالِ كَيْفَ نُصِبَتْ (١٩) ﴾

((19- Và các quả núi đã được dựng đứng như thế nào ư?)) Có nghĩa là các quả núi đã được dựng đứng như thế nào. Quả thực, chúng bị gắn chặt khiến cho trái đất không bị lắc lư bởi sự sống trong nó. Ngài làm cho chúng mang lại nhiều lợi ích cho nhân loại qua các tài nguyên khoáng sản chứa đựng trong chúng.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى: ﴿ وَإِلَى الْأَرْضِ كَيْفَ سُطِحَتْ (٢٠) ﴾

((20- Và trái đất đã được trải rộng như thế nào ư?)) Có nghĩa rằng làm như thế nào mà Allah (ﷻ) đã trải rộng, mở rộng trái đất ra, và làm cho nó bằng phẳng?

Vì lẽ đó, Allah (ﷻ) mệnh lệnh cho người Ả-rập du cư phải suy ngẫm về những gì mà y nhìn thấy. Con lạc đà mà y cưỡi; bầu trời trên đầu của y; quả núi mà y đối diện; trái đất dưới bàn chân của y rằng tất cả những gì mà y nhìn thấy là bằng chứng rõ ràng về Quyền năng siêu phàm của Đấng Tạo Hóa, Đấng Sáng Tạo của những tạo vật này. Những tạo vật này chỉ dẫn cho y biết rằng Ngài (ﷻ) là Đấng Chủ Tể Tối Cao, Đấng Tạo Hóa, Đấng Chủ Nhân, và là Đấng Điều Hành của vạn vật. Do đó, Ngài (ﷻ) là Đấng Thượng Đế duy nhất đáng phải tôn thờ; và ngoài Ngài (ﷻ) ra thì không có bất kỳ thượng đế nào khác đáng được tôn thờ bên cạnh Ngài (ﷻ) cả.

❖ Câu Chuyện Về Dimam Bin Tha`Labah:

Câu chuyện này là nói về những điều mà Dimam đã tuyên thề sau khi y chất vấn Thiên sứ của Allah (ﷺ). Câu chuyện này được Imam Ahmad ghi chép lại từ ông Thabit (رضي الله عنه) rằng ông Anas (رضي الله عنه) đã kể lại như sau: Chúng tôi bị nghiêm cấm tra hỏi Thiên sứ của Allah (ﷺ) về bất cứ điều gì có tính nghi ngờ cả. Do đó, khi có một người đàn ông thông minh đến từ cư dân của sa mạc (người Ả-rập du cứ) đến tra hỏi Thiên sứ của Allah (ﷺ) đã khiến cho chúng tôi vô cùng sửng sốt trong lúc chúng tôi đang lắng nghe y và Thiên sứ của Allah (ﷺ) trao đổi với nhau. Người đàn ông đó đã hỏi Thiên sứ của Allah (ﷺ) như sau:

'Hỡi Muhammad! Quả thực, sứ giả của Người (ﷺ) đã đến với chúng tôi và y nói rằng Người (ﷺ) khẳng định rằng Allah (ﷻ) đã phái Người (ﷺ) đến.'

Thiên sứ (ﷺ) đáp: صدق (*Y đã nói sự thật*).

Người đàn ông đó hỏi: *'Ai là người đã tạo ra bầu trời?'*

Thiên sứ (ﷺ) đáp: *الله (Allah).*

Người đàn ông đó hỏi tiếp: 'Ai là người đã tạo ra trái đất?'

Thiên sứ (ﷺ) đáp: *الله (Allah).*

Sau đó, người đàn ông đó đã hỏi tiếp như sau: *'Thề bởi Đấng đã tạo ra bầu trời, trái đất và dựng đứng các quả núi; rằng có phải Allah (ﷻ) đã phái Người (ﷺ) đến không?*

Thiên sứ (ﷺ) đáp: نعم *(Đúng vậy).*

Người đàn ông đó tiếp tục hỏi như sau: *'Sứ giả của Người nói rằng chúng tôi có trách nhiệm phải dâng lễ nguyện Solah năm lần trong một ngày và một đêm của chúng tôi.'*

Thiên sứ (ﷺ) đáp: صدق *(Y đã nói sự thật).*

Người đàn ông đã hỏi Thiên sứ (ﷺ) tiếp như sau: *'Thề bởi Đấng đã phái Người (ﷺ) đến, có phải Allah (ﷻ) đã chỉ thị cho Người (ﷺ) điều này không?'*

Thiên sứ (ﷺ) đáp: نعم *(Đúng vậy).*

Người đàn ông đó đã hỏi tiếp như sau: *'Sứ giả của Người nói rằng chúng tôi có nghĩa vụ phải xuất một phần của cải của chúng tôi để bố thí.'*

Thiên sứ (ﷺ) đáp: صدق *(Y đã nói sự thật).*

Người đàn ông đó hỏi tiếp như sau: *'Thề bởi Đấng đã phái Người (ﷺ) đến, có phải Allah (ﷻ) đã chỉ thị cho Người (ﷺ) điều này không?'*

Thiên sứ (ﷺ) đáp: نعم *(Đúng vậy).*

Sau đó, người đàn ông đó đã hỏi tiếp như sau: *'Sứ giả của Người nói rằng chúng tôi có nghĩa vụ phải hành hương đến Ngôi đền Ka'bah nếu người nào trong chúng tôi có điều kiện.'*

Thiên sứ (ﷺ) đáp: صدق *(Y đã nói sự thật).*

Sau đó thì người đàn ông đó quay mặt rời đi và nói: *'Thề bởi Đấng đã phái Người (ﷺ) đến bằng Chân lý, tôi sẽ không bao giờ thêm bất cứ điều nào vào những điều này, và tôi cũng không giảm bớt bất cứ điều nào trong những điều này nữa.'*

Và Thiên sứ (ﷺ) đã nói:

قال رسول الله صلى الله عليه وسلم: " إِنْ صَدَقَ لَيَدْخُلَنَّ الْجَنَّةَ "

"Nếu như y nói sự thật, thì chắc chắn y sẽ vào Thiên Đàng".[1]

[1]. Imam Al-Bukhari, Imam Muslim, Imam Abu Dawud, Imam At-Tirmidhi, Imam An-Nasa'i và Imam Ibn Majah cũng đã ghi chép lại Hadith này.

◈. Trách Nhiệm Của Sứ Giả Là Truyền Đạt Bức Thông Điệp:

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى: ﴿ فَذَكِّرْ إِنَّمَا أَنْتَ مُذَكِّرٌ (٢١) ﴾ ﴿ لَسْتَ عَلَيْهِمْ بِمُسَيْطِرٍ (٢٢) ﴾

﴿ 21- Hãy nhắc nhở (họ); Ngươi chỉ là một Người Nhắc nhở; ﴾

﴿ 22- Chứ không phải là một vị giám đốc (độc tài) đối với họ. ﴾

Có nghĩa rằng: *"Hỡi Muhammad! Hãy nhắc nhở nhân loại với những gì mà Người được gửi đến cho họ."*

Allah (ﷻ) đã phán trong Surah Ar-Ra'd như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى: ﴿ وَإِنْ مَا نُرِيَنَّكَ بَعْضَ الَّذِي نَعِدُهُمْ أَوْ نَتَوَفَّيَنَّكَ فَإِنَّمَا عَلَيْكَ الْبَلَاغُ وَعَلَيْنَا الْحِسَابُ ﴾ سورة الرعد : ٤٠

﴿ Và nếu TA cho Ngươi thấy một phần của những điều mà TA đã hứa với họ (trong thời gian Ngươi còn sống) hoặc TA bắt hồn của Ngươi đi (trước khi chúng được thể hiện) thì nhiệm vụ của Ngươi chỉ là truyền đạt (Thông điệp) và nhiệm vụ của TA là xét xử. ﴾ *[Surah Ar-Ra'd: 40]*

- Ông Ibn `Abbas, ông Mujahid và một vài vị Sahabah (ﷺ) khác đã nói về Lời phán của Allah **﴿ لَسْتَ عَلَيْهِمْ بِمُسَيْطِرٍ – Chứ không phải là vị giám đốc (độc tài) đối với họ. ﴾** như sau: *"Người (ﷺ) không phải là một người có quyền hành tuyệt đối và độc tài đối với họ."*

Có nghĩa là Người (ﷺ) không thể tạo ra đức tin trong trái tim của họ được.

- Ông Ibn Zayd (ﷺ) nói rằng: *"Thiên sứ Muhammad (ﷺ) không phải là một người có thể ép buộc họ phải có đức tin được."*
- Imam Ahmad ghi chép lại từ ông Ibn Jarir rằng Thiên sứ của Allah (ﷻ) đã nói như sau:

قال رسول الله صلى الله عليه وسلم: " أُمِرْتُ أَنْ أُقَاتِلَ النَّاسَ حَتَّى يَقُوْلُوْا : لاَ إِله إِلاّ اللهُ ، فإِذَا قَالُوهَا عَصَمُوْا مِنِّي دِمَاءَهُمْ وَأَمْوَالَهُمْ إِلاَّ بِحَقِّهَا وَحِسَابُهُمْ عَلَى اللهِ عَزَّ وَجَلَّ "

*"Ta được mệnh lệnh phải đấu tranh với con người cho đến khi họ nói **La ilaha illallah** (Không có thượng đế nào đáng tôn thờ, ngoại trừ Allah). Và nếu như họ nói như thế, thì họ sẽ có được sự bảo vệ an toàn của Ta cho máu và tài sản của họ, ngoại trừ những gì chính đáng liên quan đến nó, và sự phán xét cho họ thì nằm ở Allah (ﷻ)."*

Sau đó, Người (ﷺ) đã xướng đọc:

﴿ فَذَكِّرْ إِنَّمَا أَنْتَ مُذَكِّرٌ - لَسْتَ عَلَيْهِمْ بِمُسَيْطِرٍ ﴾

﴿ Hãy nhắc nhở (họ); Ngươi chỉ là một Người Nhắc nhở; Chứ không phải là một vị giám đốc (độc tài) đối với họ. ﴾

- Imam Muslim đã ghi chép lại Hadith này trong Quyển sách Đức tin của Imam, và Imam At-Tirmidhi và Imam An-Nasa'i thì ghi chép lại Hadith này trong Sunan của hai Imam thuộc các Quyển sách Tafsir. Ngoài ra, Hadith cũng có thể được tìm thấy trong Sahih Al-Bukhari và Muslim.

◈. Lời Cảnh Báo Cho Những Ai Quay Lưng Lại Với Chân Lý:

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى: ﴿ إِلَّا مَنْ تَوَلَّى وَكَفَرَ (٢٣) ﴾

﴿ 23- Trừ phi ai quay bỏ đi và không tin tưởng ﴾ Có nghĩa là kẻ bất tin quay bỏ đi và từ chối làm theo các nền tảng của Islam. Y không tin tưởng vào Chân lý bằng trái tim và cả bằng lời nói của y nữa. Như, Allah (ﷻ) đã phán trong Surah Al-Qiyamah như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى: ﴿ فَلَا صَدَّقَ وَلَا صَلَّى (٣١) وَلَكِنْ كَذَّبَ وَتَوَلَّى (٣٢) ﴾ سورة القيامة : ٣١ – ٣٢

﴿Bởi thế, y không tin cũng không dâng lễ 'Salah'; Ngược lại, phủ nhận sự thật và quay bỏ đi. ﴾ *[Surah Al-Qiyamah: 31 – 32]*

Do đó, Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى: ﴿ فَيُعَذِّبُهُ اللَّهُ الْعَذَابَ الْأَكْبَرَ (٢٤) ﴾

﴿ 24- Thì Allah sẽ trừng phạt y bằng một hình phạt to lớn. ﴾

Và sau đó thì Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى: ﴿ إِنَّ إِلَيْنَا إِيَابَهُمْ (٢٥) ﴾

﴿ 25- Quả thật, họ sẽ trở về gặp TA; ﴾ Có nghĩa là nơi họ quay trở về và trú ẩn.

Allah (ﷻ) đã phán như sau:

قَالَ اللهُ تَعَالَى: ﴿ ثُمَّ إِنَّ عَلَيْنَا حِسَابَهُمْ (٢٦) ﴾

﴿ 26- Rồi, TA có nhiệm vụ thanh toán họ. ﴾ Có nghĩa là Allah (ﷻ) sẽ tính toán với các việc làm của họ, và Ngài (ﷻ) sẽ thưởng phạt thỏa đáng và tương xứng với những việc làm của họ. Nếu như việc làm của họ tốt thì họ sẽ được ban thưởng thỏa đáng; và nếu như việc làm của họ xấu xa, đồi bại thì họ sẽ bị trừng phạt một cách thích đáng.

والله أعلم وصلى الله وسلم على نبينا محمد وعلى آله وصحبه أجمعين

Roh Man Ibrahim
Cựu sinh viên UIA, Malaysia
Chuyển dịch